



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM TRAN NGOC CHON
Last Middle First

Current Address Hop Tho 578 Bui Dien Ho Chi Minh, Viet Nam

Date of Birth 08-08-23 Place of Birth Rach Gia, Vietnam

Previous Occupation (before 1975) Major - Manager of Pham Thanh Giem Military Hospital
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6-15-75 To 4-30-78

3. SPONSOR'S NAME: HUAN NHU NGUYEN
Name

P.O. Box 1568 Seaside, Ca 93955
Address & Telephone

Tel. _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

HUAN NHU NGUYEN

Wife's sister

P.O. Box 1568 Seaside, Ca 93955

Tel.:

(work)

(home)

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: September 27, 1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : TRAN NGOC CHON
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN NHU THY	10-13-1979	WIFE
TRAN THI MY HANH	3-23-1982	DAUGHTER
TRAN THI MY DUNG	11-12-1989	DAUGHTER
TRAN THI MY LIEN	9-6-1982	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above) N/A

6. ADDITIONAL INFORMATION : N/A

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘ ĐƠN

ODP IV # _____

Date: _____
Ngày: 6-1-88

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Orderly Departure Office
Paukabhum Building
127 South Sathorn Road
Bangkok 10120, Thailand

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn bản

1. Name
Họ, tên : TRẦN-NGỌC-CHƠN Sex: Male
Phái Male
2. Other Names
Họ, tên khác : _____
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 08-08-1923 - Rach Gia - Kiên Giang (South Viet Nam)
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 502/495A - Nguyễn Đình Chiểu - Phường 5 Quận Ba - Thành Phố Hồ Chí Minh
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : 502/495A - Nguyễn Đình Chiểu - Phường 5 Quận Ba - Thành Phố Hồ Chí Minh
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : _____

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Ý: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. <u>Trần-thị-Mỹ-Hành</u>	<u>1958</u>	<u>Banmethuot City</u>	<u>Female</u>	<u>Single</u>	<u>daughter</u>
2. <u>Trần-thị-Mỹ-Dương</u>	<u>1959</u>	<u>Banmethuot City</u>	<u>Female</u>	<u>Single</u>	<u>daughter</u>
3. <u>Trần-thị-Mỹ-Liên</u>	<u>1962</u>	<u>Hồ Chí Minh City</u>	<u>Female</u>	<u>Single</u>	<u>daughter</u>
4. _____	_____	_____	_____	_____	_____
5. _____	_____	_____	_____	_____	_____
6. _____	_____	_____	_____	_____	_____
7. _____	_____	_____	_____	_____	_____
8. _____	_____	_____	_____	_____	_____
9. _____	_____	_____	_____	_____	_____
10. _____	_____	_____	_____	_____	_____
11. _____	_____	_____	_____	_____	_____
12. _____	_____	_____	_____	_____	_____

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoại Quốc

	Of Myself/của tôi	Of My Spouse/của vợ/chồng
1. Closest Relative In the U.S. Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ		
a. Name Họ, Tên	:	
b. Relationship Liên-hệ gia-đình	:	
c. Address Địa-chỉ	:	
d. Date of Relatives Arrival in the U.S. Ngày bà con đến Mỹ	:	
2. Closest Relative in Other Foreign Countries Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác		
a. Name Họ, tên	:	
b. Relationship Liên-hệ gia-đình	:	
c. Address Địa-chỉ	:	

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thê Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father Cha	:	Trần Ngọc-Tốt - chết (dead)
2. Mother Mẹ	:	Trang-Thị-Thiên - chết (dead)
3. Spouse Vợ/Chồng:	:	Nguyễn Như-Huyền - chết (dead)
4. Former Spouse (if any), Vợ/Chồng trước (nếu có):	:	
5. Children Con cái:	(1)	Trần-Thị-Mỹ-Hành - sống (living)
	(2)	Trần-Thị-Mỹ-Dung - sống (living)
	(3)	Trần-Thị-Mỹ-Liên - sống (living)
	(4)	
	(5)	
	(6)	
	(7)	
	(8)	
	(9)	
6. Siblings Anh chị em:	(1)	Chị = Trần-Thị-Miêng - sống (living)
	(2)	Anh = Trần-Nhất-Trung - sống (living)
	(3)	Chị = Trần-Thị-Quỳnh - sống (living)
	(4)	Em = Trần-Nhất-Sương - chết (dead)
	(5)	Em = Trần-Thị-Cúc - sống (living)
	(6)	
	(7)	
	(8)	
	(9)	

6. Reason for Separation : Demobilization
 Lý do nghỉ việc :
 7. Names of American Advisor(s):
 Họ tên cố-vấn Mỹ :
 8. U.S. Training Courses in Vietnam:
 Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
 tại Việt-Nam :
 9. U.S. Awards or Certificates
 Name of award: Date received:
 Phần-thưởng hoặc giấy khen: Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
 Available? Yes ☐ No ☐)
 (CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy khen, hoặc chứng-thủ nếu có.
 Đừng sử dụng có không? Có ☐ Không ☐)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
 ngoài quốc

1. Name of Student/Trainee:
 Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:
 2. School and School Address :
 Trường và địa-chỉ nhà trường :
 3. Dates: From To
 Ngày, tháng, năm Từ: Tối:
 4. Description of Courses :
 Mô-tả ngành học :
 5. Who paid for training? :
 Ai đài-thọ chương-trình huấn-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐)
 (CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
 Họ tên người đi học-tập cải-tạo : Trần Ngọc Chơn
 2. Time in Reeducation: From: 15.06.1975 To: 10.05.1978
 Thời gian học-tập Từ: Tối:
 3. Still in Reeducation?* Yes No
 Vẫn còn học-tập cải-tạo?* Có Không X NO

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)
 *(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cúcc chú phụ-thuộc

Signature
 Ký tên :

Date
 Ngày: 6-1-88

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____
2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____
3. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vu với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: Trần Ngọc Chơn
2. Dates: From: _____ To: _____
Ngày, tháng, năm Từ 15-11-1952 Đến 30-09-1974
3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : Major Serial Number: 43 A/101617 {Military number
Số thẻ nhân-viên: _____
4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đồn-Vị Binh-Chung : Ministry of National Defense - Medical
"Đoàn Khẩu Giám" Military Hospital - Service Corps -
5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : Lieutenant-Colonel Hoàng Như Tùng

BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Pháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 700
Số: 2014/20

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07TT/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 51/2 ngày 05/04/1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Trần Văn Hùng

Ngày, tháng, năm sinh: 1923

Quê quán: Bách Sĩ

Trú quán: 502/171A Phan Đình Phùng, Quận 3, TP. HCM

Nơi cho về: 502/171A Phan Đình Phùng, Quận 3, TP. HCM

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 41/101.617 Thiếu tá Quân 1 - đơn vị quản lý thị trấn Tân Phú

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,

Phường: _____ thuộc Huyện,

Quận: Ba Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 12 tháng

- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường cấp: Tên trừ một tháng lương tổ chức
cư trú của chính quyền địa phương ở vùng kinh tế mới.

+ Kèm theo 04 bản đăng ký xin
hồi hương đi vùng kinh tế mới

Có tên trong danh sách 11-5-78



11-5-78

Ngày 20 tháng 04 năm 1978

ĐOÀN 700



Trang tá: 1 / 1 (Chuyển Văn Bản)

CAMP RELEASE CERTIFICATE

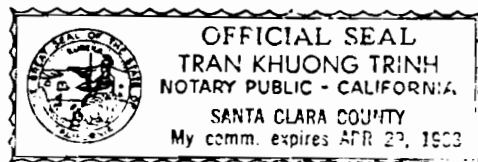
N° 3614/QD

Name : TRAN NGOC CHON
Date of birth : 1923
Place of birth : Rach Gia
Home address : 502/471A Phan Dinh Phung, Q.3, Hochiminh
Serial N°, Rank : 43/101,617-Major city
Position : Manager, Phan Thanh Gian Military Hospital
Certificate to be presented to, after release :
502/471A Phan Dinh Phung, Hochiminh city
Period of surveillance : 12 months
Temporarily permitted to stay in
town for one month, then will have
to settle in new economic zone.
In execution of decision : 91/QD of 04/25/1978
Date of issuance : 04/30/1978

I, DAN LUONG, attest to my competency to translate
from English into Vietnamese, and I certify that
this is a correct English translation of all perti-
nent information from the Vietnamese original.

Signature *Dan Luong* Date April 23, 1985

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME THIS 23RD DAY OF
APRIL 1985, AT SAN JOSE, SANTA CLARA COUNTY
STATE OF CALIFORNIA.



Tran Khuong Trinh
TRAN KHUONG TRINH
Notary Public

Huấn-thị số 645-400

ngày 09.06.67

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC-PHÒNG

PO TONG PHU-VU/QUYNH

TONG QUOC TIEN-VAN

CCY/CCY, PHAN-THANH-GIAN.

87744 CCY/PTG/NV

CHỨNG-THƯ QUÂN-VỤ

Y-Si Trung-Ta HOANG-NHU-TUNG

Chi-Huy-Truong Quan-Y-Vien Phan-Thanh-Gian

chứng nhận:

Thieu-Ta/HD.TT. TRAN-NGOC-DEON

số quân 43/101.617

đã phục-vụ trong QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA từ 09-09-1954 đến 30-09-1974.

Huy-chương, tuyên-dương công-trạng, bằng tưởng-lực: 1-3-6-56; ảnh Trung Tai-Tinh, Hanoi-30-9-66
Đo CL số 55, TTY./- 2-30-12-66. TMB/1 Do QĐ số 245/PTV/TQT

Bằng chuyên-môn của Quân-Đội: Sĩ-Quan Hạng-Chanh/Quan-Y.

(tiếp trang sau)

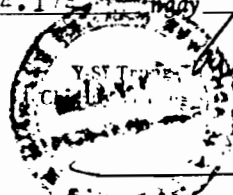
Chức-vụ hay công việc đã đảm trách:

Sĩ-Quan, Quan-Lý /QYV. Phan-Thanh-Gian

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sự một cách trung-thành.

Chứng-thư này được cấp cho đương-sự để chiếu dụng.

KBC. 4.175 ngày 2 Th.9. 1974



* Chứng-thư này chỉ được cấp 1 lần

CERTIFICATE OF
MILITARY SERVICE

Republic of Vietnam
Ministry of Defense
General Headquarters
Logistics support
N° 7744 TYV/PTG/NV

Lt-Colonel HOANG NHU TUNG, M.D.
Superintendent, Phan Thanh Gian Military Hospital

Certifies that:

Major TRAN NGOC CHON, serial number 43A/101,617
has served in the Armed Forces of the Republic of Vietnam
from:08/05/1953 to:09/30/1974,

Medals, commendations, citations:

1/9-3-36:Gallantry Medal (Bronze star)
2/12-30-66:Staff medal

Army specialist diploma: Administration/Military Health
Officer

Position: Officer in charge of Management of the
Phan Thanh Gian Military Hospital

The officer has served with good behavior, honor and
loyalty during the time in the Army.

APO 4147, this 9/12/1974

HOANG NHU TUNG
Superintendent, PTG Military Hospital
(signature & seal)

I, DAN LUONG, attest to my competency to translate
from Vietnamese into English, and I certify that this is
a correct English translation of all pertinent information
from the Vietnamese original.

Signature *Dan Luong* Date April 23, 1985

Address: 87 E. Santa Clara street, SAN JOSE CA 95113

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME THIS 23RD DAY OF APRIL
1985, IN SAN JOSE, SANTA CLARA COUNTY, STATE OF CALIFORNIA.



Tran Khuong Trinh
TRAN KHUONG TRINH
Notary Public

English Extract Translation of Vietnamese Language

BIRTH CERTIFICATE

Name of Registered Child: TRAN NGOC CHON
Date of Birth 8-8-23
Place of Birth THANH HOA, VIETNAM
Father of Child TRAN NGOC TOT
Age of Father 35
Nationality of Father VIETNAMESE
Mother of Child TRANG THI THINH
Age of Mother 26
Nationality of Mother VIETNAMESE
Place and Date Registered THANH HOA, VIETNAM
8-15-23
Volume, Page & Number Illegible
Name of Judge _____
(if delayed registration)
Witnesses (1) HUYNH VAN HAO
(2) LAM VAN TAM
Place & Date this copy issued 5-11-34

I, NGUYEN, VONG THI, attest to my competency to translate from Vietnamese to English, and I certify that this is a correct English translation of all pertinent information from the Vietnamese original.

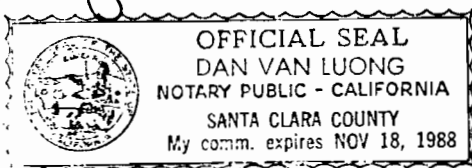
Date 5-30-85

Signature: nguyen

Address : _____

Seaside Ca 93955

Telephone: _____



Sanh

सं. म. १८५

(1)

Nom et prénoms de l'enfant.	Tên họ đứa con nít.	Trần Ngọc Châu
Son sexe.	Nam, nữ.	con trai
Date de naissance.	Sanh ngày nào.	le 8 Août 1923
Lieu de naissance.	Sanh tại chỗ nào.	Sông Châu Hoa
Nom et prénoms de son père (pour le Enfant ses hors mariage, le nom de la mère devra seul être indiqué).	Tên, họ cha (con sanh không phép cưới kể tên họ mẹ mà thôi).	Trần Ngọc Bội
Sa profession.	Cha làm nghề gì.	Làm ruộng
Son domicile.	Nhà cửa ở đâu.	Sông Châu Hoa
Nom et prénoms de sa mère.	Tên, họ mẹ.	Trang Thị Bình
Sa profession.	Mẹ làm nghề gì.	may vá
Son domicile.	Nhà cửa ở đâu.	Sông Châu Hoa
Son rang de femme mariée.	Vợ chánh hay là vợ thứ.	vợ chánh
Nom et prénoms du declarant.	Tên, họ người khai.	Trần Ngọc Bội
Son Age.	Mấy tuổi.	36 tuổi
Sa profession.	Làm nghề gì.	Làm ruộng
Son domicile.	Nhà cửa ở đâu.	Sông Châu Hoa
Nom et prénoms du 1 ^{er} témoin.	Tên, họ người chứng thứ nhất.	Huỳnh Văn Hào
Son Age.	Mấy tuổi.	36 tuổi
Sa profession.	Làm nghề gì.	Làm ruộng
Son domicile.	Nhà cửa ở đâu.	Sông Châu Hoa
Nom et prénoms du 2 ^e témoin.	Tên, họ người chứng thứ hai.	Lâm Văn Bội
Son Age.	Mấy tuổi.	30 tuổi
Sa profession.	Làm nghề gì.	Làm ruộng
Son domicile.	Nhà cửa ở đâu.	Sông Châu Hoa

ET-Grand conf.
St. Louis, Mo. 1932
Obaut inc. St.
Lyon France

OR
TRAN-N-
E-
我 和

(1) Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs des actes de l'état civil.

(2) Là chử đờ mà lực biên án tòa cải giầy khai sanh lại.

de notables de Tabanah - Hoā
!count! 11 mai 1988

A *Thant-hor* 1928
Tai *ngly* 1928

Le Déclarant,

* Ngyuñi khai,

Người khai,
Điền khai tốt
chủ quyền

L'Office de l'état civil,

Chức ,iếp coi bộ đời,

Chine:-

20th Nov

- 700 - Nelson

Les Témoins.

Các người chứng

Клейм. о. Нас ку ча' п'аица

Lâm & Dân c. sőt,

NOTE. — Les blancs non utilisés devroient être remis par un trait,
Chữ trắng không dùng tới thì phải
mọi cái.

English Extract Translation of Vietnamese Language

BIRTH CERTIFICATE

Name of Registered Child: TRAN THI MY-HANH
Date of Birth 3-23-58
Place of Birth Banmethuot, Vietnam
Father of Child Tran Ngoc Chon
Age of Father 35
Nationality of Father Vietnamese
Mother of Child Nguyen - Nhu - Huyen
Age of Mother 29
Nationality of Mother Vietnamese
Place and Date Registered Lac-Giao, Banmethuot, Vietnam
2-24-58
Volume, Page & Number 0237/KS
Name of Judge _____
(if delayed registration)
Witnesses (1) _____
(2) _____
Place & Date this copy issued Banmethuot, Vietnam
4-9-59

I, NGUYEN VONG THI, attest to my competency to translate from Vietnamese to English, and I certify that this is a correct English translation of all pertinent information from the Vietnamese original.

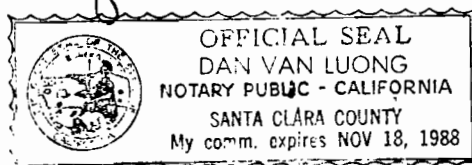
Date 5-30-85

Signature: nguyen

Address : _____

Telephone: Seaside, Ca 93955

THO. 20. DAY OF May 85
Dan Van Luong
NOTARY PUBLIC



SỐ HIỆU : 0237/1.3.

KHAI SINH

Tên họ đủ nhĩ :	TRẦN - PHU - NH - HẠNH
Phái :	Giỏi
Sinh : (Ngày, tháng, năm)	Ngày hai mươi ba, tháng ba, D/L, Năm 1958. (23 - 03 - D/L 1958).
Tại :	Hộ-Sinh Phước-Sinh Bonmethuot.
Cha : (Tên họ)	TRẦN - NGUY - CHON
Tuổi :	35 Tuổi
Nghề :	Sĩ-Quân
Cư trú tại :	K. 2. 2. 4. 595
Mẹ : (Tên họ)	NGUYỄN - NHU - HUYỀN
Tuổi :	29 Tuổi
Nghề :	Nội-Trí
Cư trú tại :	Cư-xã Sĩ-Quân Bonmethuot
Vợ : (Chồng hay thú)	Chánh
Người khai :	TRẦN - NGUY - CHON
Tuổi :	/
Nghề :	/
Cư trú tại :	/
Ngày khai :	Ngày 24 thĩn, 02 D/L năm 1958.
Người chứng thứ nhất : (Tên họ)	Siấy - Chứng - nhận
Tuổi :	Hộ-Sinh
Nghề :	Phước-Sinh
Cư trú tại :	Xã Lạc-Viêu, Bonmethuot, Darlac
Người chứng thứ nhì : (Tên họ)	/
Tuổi :	/
Nghề :	/
Cư trú tại :	/

Lập tại Xã Lạc-Viêu, ngày 24 tháng 03 năm 1958.
NGƯỜI KHAI CHỦ-TỊCH U.B.H.C. NHÂN CHỨNG
KIỂM HỘ-TỊCH

TRẦN - NGUY - CHON (Ký tên và đóng dấu) Siấy-Chứng-nhận
Đ - Văn - TRẦN. Hộ-Sinh Phước-Sinh

TRẦN - NGUY - CHON 9 6 9

TRẦN - NGUY - CHON

TRẦN - NGUY - CHON

TRẦN - NGUY - CHON

English Extract Translation of Vietnamese Language

BIRTH CERTIFICATE

Name of Registered Child: TRAN THI MY-DUNG
Date of Birth 11-12-59
Place of Birth Banmethuot, Vietnam
Father of Child Tran - Ngoc - Chon
Age of Father 36
Nationality of Father Vietnamese
Mother of Child Nguyen - Nhu - Huyen
Age of Mother 30
Nationality of Mother Vietnamese
Place and Date Registered Lac-Giao, Banmethuot, Vietnam
11-11-59
Volume, Page & Number 2158/KS
Name of Judge _____
(if delayed registration)
Witnesses (1) Nguyen Duy Lam
(2) Hosanh Phuoc Sanh
Place & Date this copy issued Banmethuot, Vietnam
11-18-59

I, NGUYEN VONG THI, attest to my competency to translate from Vietnamese to English, and I certify that this is a correct English translation of all pertinent information from the Vietnamese original.

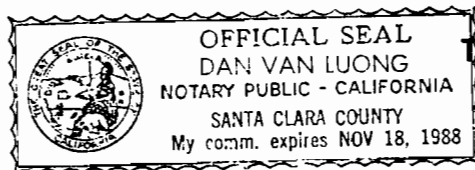
Date 5-30-85

Signature: Nguyen

Address : _____

Seaside Ca 93955

Telephone: _____



45858

TÊN, họ ấu nhi: _____
 Phái: _____
 Sinh: _____
 (Ngày, tháng, năm) _____
 Tại: _____
 Cha: _____
 (Tên, họ) _____
 Tuổi: _____
 Nghề: _____
 Cư-trú tại: _____
 Mẹ: _____
 (Tên, họ) _____
 Tuổi: _____
 Nghề: _____
 Cư-trú tại: _____
 Vợ: _____
 (chánh hay thứ) _____
 Người khai: _____
 (Tên, họ) _____
 Tuổi: _____
 Nghề: _____
 Cư-trú tại: _____
 Ngày khai: _____
 Người chứng thứ nhứt: _____
 (Tên, họ) _____
 Tuổi: _____
 Nghề: _____
 Cư-trú tại: _____
 Người chứng thứ nhì: _____
 (Tên, họ) _____
 Tuổi: _____
 Nghề: _____
 Cư-trú tại: _____

Lập tại xã _____, ngày _____

Nội thất khai C-C của Họ-lai,

Nhân-Chung-Duy-Lam
 Sidney Ch'ing Anh ho
 Pháo súng số 1-42
 Pháo thủ

English Extract Translation of Vietnamese Language

BIRTH CERTIFICATE

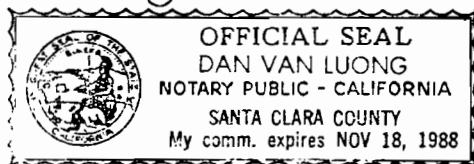
Name of Registered Child: TRAN THI MY LIEN
Date of Birth 9-6-62
Place of Birth Saigon, Vietnam
Father of Child Tran - Ngoc - Chon
Age of Father 39
Nationality of Father Vietnamese
Mother of Child Nguyen - Nhu - Huyen
Age of Mother 33
Nationality of Mother Vietnamese
Place and Date Registered Saigon, Vietnam
9-11-62
Volume, Page & Number 3687
Name of Judge _____
(if delayed registration)
Witnesses (1) _____
(2) _____
Place & Date this copy issued Saigon, Vietnam
4-30-74

I, NGUYEN VONG THI, attest to my competency to translate from Vietnamese to English, and I certify that this is a correct English translation of all pertinent information from the Vietnamese original.

SEEN AND SWORN TO BEFORE ME

THIS 30 DAY OF May 1985

[Signature]
NOTARY PUBLIC



Date 5-30-85

Signature: *[Signature]*

Address : _____

Seaside, Ca 93955

Telephone: _____

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ THÀNH SAIGON

Quận: Nhật

PHƯỜNG /

Số hiệu: 3687

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

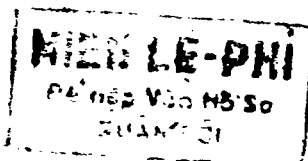
Lập ngày 11 tháng 9 năm 1962

Tên họ đứa trẻ. . . .	Trần-Thị-Mỹ-Liên
Con trai hay con gái. .	Nữ
Ngày sanh.	Sáu, tháng chín, năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai, 16 giờ
Nơi sanh.	Saigòn, 65 Đinh-Công-Tráng
Tên họ người cha . .	Trần-Ngọc-Chơn
Tên họ người mẹ. . .	Nguyễn-Như-Huyền
Vợ chánh hay không có hôn-thú	Vợ-Chánh
Tên họ người đứng khai	Trần-Ngọc-Chơn

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigòn, ngày 30 tháng 4 năm 1974

Viên-Chức Hộ-Tịch,



[Signature]

Claim Check

No.

298664

☐ Hold

Wise

7-5

1ST Notice

2ND Notice

Return

Detached from
PS Form 3849-A,
Oct. 1985

Huan Nguyen

Seaside, Ca. 93955



Fold at line over top of envelope to the right
of the return address.

CERTIFIED

P 652 914 347

MAIL

JUL 06 1981

**RETURN RECEIPT
REQUESTED**

Jk/g Ms Khuc Minh Tho

P.O. Box 5435

Arlington, VA. 22205-0635

**RETURN RECEIPT
REQUESTED**

Bộ thủ Hồ Sĩ :

Trần Ngọc Chơn

- Giấy bảo lãnh thân nhân (Ho: HSEC) 2 bản
- Giấy sa thải có hình 2 bản
- Intake form 2 bản
- Political Prisoner Reg. Form 2 bản



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM TRAN NGOC CHON
Last Middle First
- Current Address Hop Tho 578 Bui Dien Ho Chi Minh, Viet Nam
- Date of Birth 08-08-23 Place of Birth Rach Gia, Vietnam
- Previous Occupation (before 1975) Major - Manager of Phan Thanh Gian Military Hospital
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6-15-75 To 4-30-78
3. SPONSOR'S NAME: HUAN NHU NGUYEN
Name
- P.O. Box 1568 Seaside, Ca 93955 Tel: _____
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>HUAN - NHU NGUYEN</u>	<u>Wife's sister</u>
<u>P.O. Box 1568 Seaside, Ca 93955</u>	_____
<u>Tel: _____</u>	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: September 27, 1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : TRAN - NGOC - CHON
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN NHU HIYEN	10-13-1929	WIFE
TRAN THI MY HANH	3-23-1954	DAUGHTER
TRAN THI MY DUNG	11-12-1959	DAUGHTER
TRAN THI MU LIEN	9-6-1962	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above) N/A

6. ADDITIONAL INFORMATION : N/A

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : TRAN NGOC CHON
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : August 08 1923
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): M Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : Mailing address: Hoi Tho 578 Bui dien Ho Chi Minh, Viet Nam
 (Dia chi tai Viet-Nam) Home Address: 563/15 Nguyen Dinh Chieu F8 Q3 Ho Chi Minh
Viet Nam

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 6-15-75 To (Den): 4-30-78

PLACE OF RE-EDUCATION: Do not know.
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Major, Manager of Phan Thanh Gian Military Hospital

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): None

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Major from Nov 15, 1952 to Sept 30, 1974

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): None
 Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiec

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): Hoi Tho 578 Bui dien
Ho Chi Minh, Viet Nam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN, HUAN NHU PO Box 1568 Seaside, Ca 93955 (Mailing)
Monterey, Ca 93940 (Home)

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Wife's Sister

NAME & SIGNATURE: Huan Nhu Nguyen Huan Nhu Nguyen
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
P.O. Box 1568 Seaside, Ca 93955 Tel

DATE: September 27 1988
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : TRẦN - NGỌC - CHON
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN NHƯ - HUYỀN	10 - 13 - 1929	WIFE
TRẦN THỊ MY HANH	3 - 23 - 1958	DAUGHTER
TRẦN THỊ MỸ DUNG	11 - 12 - 1979	DAUGHTER
TRẦN THỊ MỸ LIEN	9 - 6 - 1962	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above) N/A

6. ADDITIONAL INFORMATION : N/A



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 1154 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam TRAN NGOC CHON
Last Middle First

Current Address Mailing address: HopTho 578 Buu Dien HOCHIMINH, VIETNAM

Date of Birth 8-8-1923 Place of Birth RACH-GIA, VIETNAM

Names of Accompanying Relatives/Dependents

NGUYEN NHU HUYEN (Wife)

TRAN THI MY LIEN

TRAN THI MY HANH

TRAN THI MY DUNG

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 6.15.75 To 4.30.78

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAME	RELATIONSHIP	NAME	RELATIONSHIP
------	--------------	------	--------------

<u>NGUYEN NHU HUAN</u>	<u>Wife's Sister</u>		
------------------------	----------------------	--	--

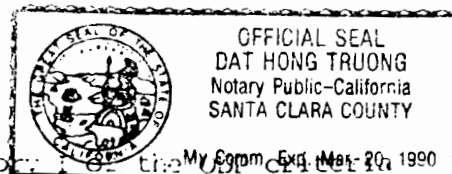
Form Completed By: Huan Nguyen

Huan Nhu Nguyen
Name
P.O. Box 1568
Seaside, Ca 93955
Address

CATHOLIC RESETTLEMENT OFFICE
DIOCESE OF MONTEREY
546 HARTNELL ST., BLDG. E
MONTEREY, CA. 93940

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME
THIS 25th DAY OF September 1988

Dalhonghuong
NOTARY PUBLIC



If you are eligible to file for the applicant under Category 1, 2, or 3, and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Pháp

ĐƠN 700

Số: 3614/QĐ

H 69

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ nhân viên các cơ quan chính quyền nhà nước cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07TT/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 91/QĐ ngày 25/04/1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: TRẦN NGỌC CHON



Ngày, tháng, năm sinh: 1923

Quê quán: Bach Giã

Trú quán: 502/471A Phan Đình Phùng, Quận 3, TP. HCM

Nơi cho về: 502/471A Phan Đình Phùng, Quận 3, TP. HCM

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 43/101.617 Thiếu tá
Quản lý Quân y viện Phan Thanh Giản Cần Thơ

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,

Phường: _____ thuộc Huyện,

Quận: Ba Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 12 tháng

- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: Tạm trú một tháng sau đó chịu sự điều động của chính quyền địa phương đi vùng kinh tế mới.

+ Kèm theo 04 bản đăng ký xin
hồi hương đi vùng kinh tế mới

Có liên tịch tại Công an P5 Q3

11-5-78



Ngã 20 km

Ngày 20 tháng 04 năm 1978



Trưng tá: (/) Nguyễn Văn Bân

Chứng nhận

Đã đủ điều kiện

Ngày 11/05/1978

Thường trú P.0103



Số 14

Số: 638

SỞ CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
AT TRÌNH DIỆN

13 tháng 5 năm 1978

110000

Đại nhân

Ông Tân ngao Chôn có dân bản 10TM Quên 3
Tỉnh dân và đồng nghiệp

Mỹ phẩm, hương Chôn Thôn, tỉnh An Giang

Nhinh Chôn P.0103 cho hình bị nạn tại dân

10. 5. 1978 về lo thủ tục và thu cấp

TN Ban NAM Quên 3



Cửa hàng Lương Chôn Chôn Vực II

Đã xác nhận vào đơn xin hỗ trợ

Ngày 7/7/78

Nguyễn Văn

Nguyễn Văn

HUAN NHU NGUYEN

P.O. BOX 1568 375-2793
SEASIDE, CA 93955

374

Sept 27, 1988

11-57/1210

Pay to the
Order of

Families of VN Political Prisoners Ass.

\$ 36.00

Thirty six only

Dollars



First Interstate Bank
of California #725
1620 Fremont Boulevard
P.O. Box 725
Seaside, CA 93955-0725

For

Huanh Nguyen

INTERCHECKS - FIRST INTERSTATE BANK/BRIDGE

NGUYEN VAN GAI
NGUYEN XUAN LAN
HIEP LOWMAN
TRAN KIM DUNG
TRAN THI PHUONG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHUC MINH THO
President
NGUYEN QUYNH GIAO
1st Vice-President
TRAN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYEN VAN GIOI
Secretary General
TRAN THI PHUONG
Deputy Secretary
NGUYEN THI HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIEP LOWMAN
NGUYEN XUAN LAN

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tự-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tự-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Nguyễn Huệ Huan

Địa chỉ: P.O. Box 1568
Seaside, Ca 93955

Điện thoại: (Số) _____ (Nhà) _____

Tên tự nhân chính trị: Nguyễn Tài Quốc : Anh Ruot
Nguyễn Huệ Quang : Em Ruot

Liên hệ gia đình với tự nhân chính trị: Trần Ngọc Liên : Anh rể
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: năm 1988

Niên liêm: 8/2 x 3 = 36 (\$12.00)

Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Thủ từ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

IB: Kèm theo thư có check 36 đô.

RI VIỆT NAM
RS ASSOCIATION
535



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Họ và Tên: Nguyễn Hải Hoàn
Địa chỉ: P.O. Box 1538
Scarsdale, Ca 93953
Điện thoại: (Số) 4 (Nhà)

Tên tù nhân chính trị: Nguyễn Tâm Cường Anh Ruột
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: Nguyễn Văn Quang Em Ruột
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.) Trần Ngọc Chiến Anh rể

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: năm 1988
Niệm liêm: 8/2 x 3 = 36 (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: (tùy ý)

Thủ từ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

IB. Kèm theo thẻ có check 36 đô.

Huan Nhu Nguyen
P. O. Box 1568
Seaside, CA 93955

RETURN RECEIPT
REQUESTED

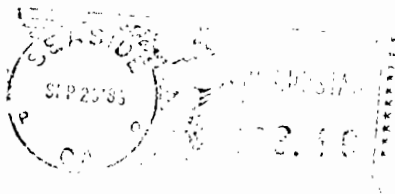
Fold at line over top of envelope to the right
of the return address

CERTIFIED

P 720 053 911

MAIL

check



H/g Bà Khúc Minh Thảo
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635

Hồ Sơ Bỏ Tục
Thư có Niên - Kiên

July 1st, 1988

K/ý Bà Thu,

Tôi là em gái anh Nguyễn Tấn Quốc, năm nay có 20 tuổi
bà hồ sơ cần em trai là Nguyễn Nhật Quang

Nếu hay tôi xin ^{giới} thêm hồ sơ của ông anh rể, bà chị ruột
tôi mặt mũi, ông cũng thuộc loại Tự Nhân Cải Tạo.

Hồ sơ gồm có :

- Giấy chứng nhận thai
- Chứng thư quân sự
- Căn hộ của người nộp đơn
- 4 Khẩu Sanh có thi thư :
 - + Trần Ngọc Chơn
 - + Trần Thị Mỹ Hạnh
 - + Trần Thị Mỹ Dung
 - + Trần Thị Mỹ Liên

Anh Quốc và em Quang năm có lời hứa thề Bà.
Kính chúc quý Hoi, đợt trước nhiều kết quả may mắn, Hoi này
có tin mừng để Anh em đoàn tụ với nhau.

Kính chào Bà,

Huân

Nguyễn Như Huân

P.O. Box 1568

Seaside, Ca 93955

Tel. 408. 375-2793

K/9 30-10-89
K/9 30-10-89
Ông Trần Ngọc Châu 22-10-89
tức là là chủ tịch ủy
Paulin 30-10-89
12-10-89

Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

DATE: 21 SEP 1989

ledge receipt of the documents/letter for

NGCC CHCN

IV 205839

IV

IV

which the ODP received on 21 JUN 89. We regret that the high volume of ODP cases and inquiries prevents our giving you a more formal response than this letter.

Please note that this is only to advise you that we have received your correspondence. It does not indicate that the file was reviewed. File review for LOI issuance is done in accordance with an established schedule of priorities. Once the review is completed, the relative or friend in the U.S. is contacted should further documents or information be needed.

If a case already has an LOI, the next steps in the processing will normally be issuance of an exit permit and an interview with representatives of the ODP in Vietnam. This part of the processing is controlled by the Vietnamese authorities. If your friends or relatives in Vietnam are made available to the ODP for interview, the sponsor in the U.S. will be informed of any actions necessary.

Please notify the ODP immediately if the Principal Applicant in Vietnam or the sponsor in the U.S. has a change of address.

Sincerely,

N.T.

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346 - 0001

ODP-20
(1093a: 07/89)



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

DATE: 21 SEP 1989

Dear Sir/Madam:

This is to acknowledge receipt of the documents/letter for

TRAN NGOC CHON IV 205839,
IV _____,
IV _____,

which the ODP received on 2 JUN 89. We regret that the high volume of ODP cases and inquiries prevents our giving you a more formal response than this letter.

Please note that this is only to advise you that we have received your correspondence. It does not indicate that the file was reviewed. File review for LOI issuance is done in accordance with an established schedule of priorities. Once the review is completed, the relative or friend in the U.S. is contacted should further documents or information be needed.

If a case already has an LOI, the next steps in the processing will normally be issuance of an exit permit and an interview with representatives of the ODP in Vietnam. This part of the processing is controlled by the Vietnamese authorities. If your friends or relatives in Vietnam are made available to the ODP for interview, the sponsor in the U.S. will be informed of any actions necessary.

Please notify the ODP immediately if the Principal Applicant in Vietnam or the sponsor in the U.S. has a change of address.

Sincerely,

N.B.

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346 - 0001

ODP-20
(1093a: 07/89)

HUAN NHU NGUYEN
P O BOX 1568
SEASIDE, CA. 93955



Mrs Khuc Minh Tho
P.O. Box 5435
Arlington, VA. 22205 - 0635

IV # 205839

Bộ tư hồ sơ Thân Ngọc Chơn

CONTROL

~~Card~~
~~Doc. Request; Form~~ 10/11/88
~~Release Order~~
~~Computer~~
~~Form "D"~~
~~ODP/Date~~
~~Membership; Letter~~ 10/11/88